TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ SÊ
TỈNH GIA LAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 06/2017/HNGĐ-ST
Ngày 02/6/2017.
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ SÊ – TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Dậu
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Phạm Thị Hoa
2. Ông Siu Tơ Lul

- ***Thư ký phiên tòa****:* Bà Cao Thị Hiền - Thư ký Toà án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Đậu thị Thanh Xuân- Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2017 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 210/2016/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2016 về tranh chấp *" Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Ia L, sinh năm 1996, trú tại: Tổ dân phố 8, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Trần Trung D, sinh năm 1988, trú tại: Tổ dân phố 8, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai; tạm trú: Tổ dân phố 3, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 02/12/2016, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Đỗ Thị Ia L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Trung D tìm hiểu và được sự đồng ý của hai bên gia đình, chính quyền địa phương, tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai vào ngày 27/01/2014. Trong thời gian chung sống, giữa vợ chồng có nhiều quan điểm bất đồng nên nãy sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi vã, xung đột với nhau. Anh D không quan tâm, chăm sóc vợ con. Chị đã nhiều lần cố gắng dung hòa mong vợ chồng tìm được tiếng nói chung, để hôn nhân không phải đổ vỡ nhưng không có kết quả. Hiện, anh chị không còn sống chung với

nhau. Chị nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, việc duy trì cuộc sống hôn nhân không còn ý nghĩa. Nên Chị yêu cầu Toà án giải quyết cho Chị được ly hôn với anh D.

Về con chung: Anh chị có một con chung là cháu Trần Gia B, sinh ngày 25/5/2015. Hiện cháu đang sống cùng chị. Khi ly hôn, Chị có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung**:** Chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý, giấy triệu tập, các thông báo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh D không đến làm việc. Do đó, Tòa án không lấy được ý kiến của anh D đối với yêu cầu khởi kiện của chị L.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai như sau :

Về việc tuân theo pháp luật của cơ quan và người tiến hành tố tụng: Đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc chấp hành của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chị Đỗ Thị Ia L chấp hành theo giấy triệu tập của tòa án và cung cấp đầy đủ chứng cứ đảm bảo theo đúng quy định. Bị đơn anh Trần Trung D không thực hiện đúng theo giấy triệu tập của tòa án, không cung cấp chứng cứ gì cho tòa án, điều này thể hiện anh D mặc nhiên từ bỏ quyền và lợi ích của mình.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự: Xử cho chị L được ly hôn với anh D; giao cháu B cho chị L chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng; buộc chị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Chị Đỗ Thị Ia L có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai giải quyết việc hôn nhân của chị và anh Trần Trung D; theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai. Bị đơn anh Trần Trung D đã được triệu tập hợp lệ vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Nên, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Ia L và anh Trần Trung D tìm hiểu và đi đến hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai vào ngày 27/01/2014 nên hôn nhân của anh chị là hoàn toàn hợp pháp và được pháp luật thừa nhận. Tuy nhiên, vợ chồng chung sống không có hạnh phúc mà thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do quan điểm sống bất đồng, tính cách không hợp nên thường xảy ra cãi vã. Chính điều này đã làm cho tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt và không thể hàn gắn được. Hiện Anh chị đã không còn sống chung, không liên hệ tình cảm gì với nhau.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh D, thông báo hòa giải nhiều lần, nhằm hòa giải để các bên đoàn tụ, nhưng anh D đều vắng mặt không có lý do. Điều này cho thấy, anh D không có thiện chí trong việc hàn gắn những rạn nứt trong tình cảm vợ chồng. Tại phiên tòa, chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn. Hội đồng xét xử thấy rằng, vợ chồng anh chị không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, không ai quan tâm đến ai, tình cảm vợ chồng không còn. Mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại và không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình thì yêu cầu xin ly hôn của chị L là có căn cứ chấp nhận.

[3]. Về con chung : Anh chị có một con chung là cháu Trần Gia B, sinh ngày 25/5/2015. Tại phiên tòa, chị L giữ nguyên yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng thấy rằng, hiện cháu B đang sống cùng chị L, việc chăm sóc con do chị L đảm nhận là chủ yếu, đến nay quyền lợi của cháu vẫn được đảm bảo. Nghĩ nên, không cần thiết phải thay đổi môi trường sống ổn định của cháu, mà tiếp tục giao cháu cho chị L chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

Anh D không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở Anh thực hiện quyền này. Vì quyền lợi của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng hoặc việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[5]. Về án phí : Chị Đỗ Thị Ia L phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước theo quy định tại khoản 8 Điều 27 của Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 12 về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 18, khoản 8 Điều 27 của Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 12 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố :

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đỗ Thị Ia L, xử cho chị L được ly hôn với anh Trần Trung D.

2. **Về con chung**: Giao cháu Trần Gia B, sinh ngày 25/5/2015 cho chị Đỗ Thị Ia L trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu thành niên và có khả năng lao động hoặc đã thành niên nhưng không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Anh Trần Trung D không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở Anh thực hiện quyền này.

Vì quyền lợi của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Buộc chị Đỗ Thị Ia L phải chịu 200.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 200.000đ tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0005489 ngày 07/12/2016 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai .

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được trích sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-VKSND huyện Chư Sê;
- Các đương sự;
-UBND thị trấn S;
-Lưu hồ sơ vụ án.

Bùi Thị Dậu